

Số: 43/2017/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý III/2017)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 27/4/2017;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/7/2017 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2017

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý II	Thực hiện Quý II	Tỷ lệ % HT
A	Kế hoạch SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	246.645	180.506	73
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	229.419	149.925	65
2	Giá trị SX công nghiệp	“	13.226	11.965	90
3	Giá trị kinh doanh khác	“	4.000	18.615	
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh số	“	245.041	207.313	85
2	Doanh thu	“	236.740	195.710	71
3	Tiền về tài khoản	“	265.595	201.567	76
4	Nộp Nhà nước	“	11.974	7.443	62
5	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	“	10.890	8.238	76
	- Lợi nhuận sau thuế	“	8.712	6.546	75
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	4,6	5,1	110
-	LN sau thuế/ VCSH	%	1,4	1,0	73
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,6	0,5	73
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	619.961	637.761	73

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý II	Thực hiện Quý II	Tỷ lệ % HT
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.408.125	1.440.769	103
10	Nợ phải trả/VCSH	10 ⁶ đ	1,27	1,26	99
11	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	8.281	8.298	100
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	57.386	30.351	53
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	57.386	30.351	53
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ	0	0	0

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD năm 2017	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ % HT
A	Kế hoạch SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	926.000	365.467	39
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	863.300	319.639	37
2	Giá trị SX công nghiệp	“	42.700	24.231	57
3	Giá trị kinh doanh khác	“	20.000	21.596	108
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh số	“	918.000	377.950	41
2	Doanh thu	“	835.519	356.963	43
3	Tiền về tài khoản	“	876.128	344.572	39
4	Nộp Nhà nước	“	63.786	12.587	20
5	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	“	50.000	14.783	30
	- Lợi nhuận sau thuế	“	40.000	11.734	29
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6,0	4,8	81
-	LN sau thuế/ VCSH	%	6,3	1,8	29
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	2,2	0,8	38
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	636.875	637.761	100
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.863.441	1.440.770	77
10	Nợ phải trả/VCSH	10 ⁶ đ	1,93	1,26	65
11	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	8.188	8.197	100
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	379.466	72.872	19
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	314.982	72.872	23
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁶ đ	64.484	0	0

II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2017:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD quý III	6 tháng cuối năm
A	Kế hoạch SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	251.428	560.354
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	233.500	526.328
2	Giá trị SX công nghiệp	“	13.927	26.025
3	Giá trị kinh doanh khác	“	4.000	8.000
II	Kế hoạch tài chính	“		
1	Doanh số	“	241.497	540.144
2	Doanh thu	“	231.245	508.876
3	Tiền về tài khoản	“	239.082	601.986
4	Nộp Ngân sách	“	6.909	16.899
5	Lợi nhuận	“		
	Lợi nhuận trước thuế	“	15.262	35.215
	Lợi nhuận sau thuế	“	14.565	29.885
6	Tỷ suất lợi nhuận			
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6,6	6,9
	LN trước thuế/ VDL (Công ty mẹ)	%	4,3	8,9
-	LN sau thuế/ VCSH	%	2,3	4,7
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,0	2,0
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	628.363	643.682
8	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	342.340	342.340
9	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.413.604	1.496.269
10	Nợ phải trả/VCSH	10 ⁶ đ	1,25	1,32
III	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			
1	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.490	1.460
2	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.875	8.886
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	42.991	204.954

2. Mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý III/2017

- 2.1. Công trình Nậm Thuen 1: Tổng khối lượng đào đất, xúc chuyển đá: 559.131m³.
- 2.2. Thủy điện Nậm Ngiep 1: Đổ bê tông RCC đập chính 330.000m³, đạt cao độ 271.0.
- 2.3. Thủy điện Pake: Tổng khối lượng thi công đào đất đá: 108.300m³, bê tông: 12.000m³
- 2.4. Thủy điện Tân Thượng: Tổng khối lượng thi công đào đất đá: 208.100m³, bê tông: 8.400m³
- 2.5. Công trình thủy điện Sơn Giang: Tổng khối lượng thực hiện đào đất đá: 153.800m³, đắp đất đá: 10.950m³, bê tông: 2.050m³

2.6. *Bãi thải xỉ nhà máy nhiệt điện Long Phú 1*: Tổng khối lượng thi công: đào đất: 74.000m³, đắp cát: 10.000m³

2.7. *Thủy điện Xekaman 1*: Hoàn thành thi công đào mở rộng trạm OPY trong quý III/2017, khối lượng thi công đào đất đá: 47.600m³, đắp đất đá: 37.000m³.

3. Các giải pháp để hoàn thành KHSXKD quý III/2017:

3.1. Công tác sắp xếp, đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp:

Kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ công ty đến các đơn vị trực thuộc; Sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, định biên, tinh giảm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, giảm thiểu chi phí quản lý.

3.2. Công tác tiếp thị đầu thầu, thị trường:

- Các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm; Xây dựng và quảng bá thương hiệu Sông Đà 9 để nâng cao vị thế và uy tín của đơn vị.
- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, cụ thể như sau: Tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài; Đầu thầu và làm tổng thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ trong nước; Mở rộng ngành nghề như xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng công trình; Thi công các công trình đường giao thông với tính chất nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ phù hợp với năng lực của đơn vị hoặc liên danh; tham gia đầu thầu các dự án về môi trường, biến đổi khí hậu có nguồn vốn nước ngoài như WB, ODA...; Đầu thầu các dự án thủy lợi của Bộ NN&PT Nông thôn hoặc các tỉnh và tiếp tục tìm kiếm các công trình thủy điện vừa và nhỏ để đầu tư xây dựng.

3.3. Công tác cơ giới - vật tư

- Chấn chỉnh kiểm tra, giám sát công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy, đảm bảo các đơn vị thực hiện vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm;
- Phân loại, tổ chức sửa chữa xe máy thiết bị có khả năng sử dụng hiệu quả để chuẩn bị tốt cho công tác sản xuất; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị theo định kỳ tháng, quý, năm đồng thời đưa ứng dụng phần mềm để quản lý cơ giới vật tư;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và lập kế hoạch dự trữ vật tư trên cơ sở tổng hợp số liệu cập nhật 5 năm gần nhất cho từng loại công trình để lập kế hoạch vật tư phụ tùng cho sát với thực tế, tránh việc giá trị tồn kho lớn;
- Cơ cấu lại sơ đồ bố trí máy và tỷ lệ các loại thiết bị đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề (các thiết bị đáp ứng ngành xây dựng giao thông, thủy lợi được liên kết để sử dụng phù hợp từ các đối tác chiến lược)

3.4. Công tác kỹ thuật công nghệ, an toàn.

- Xây dựng chi tiết các mốc tiến độ thi công tại các công trình, tổ chức chỉ đạo, kiểm soát, giám sát chặt chẽ để đảm bảo tiến độ đề ra. Tập trung lực lượng làm công tác quyết toán, bàn giao các công trình đã thi công xong; Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công; quyết toán công trình;
- Áp dụng triệt để mô hình quản lý tiến độ, khối lượng và mô phỏng về hiện trạng thi công các công trình trên cơ sở ứng dụng các phần mềm quản lý dự án Primavera, Project.
- Quản lý tốt công tác an toàn trên các công trường Công ty tham gia thi công. Tuyển dụng hoặc đào tạo tổ giám đốc an toàn các công trình theo mô hình hợp đồng tổng thầu EPC với Chủ đầu tư nước ngoài;
- Áp dụng việc quản lý trực tuyến các công trình do Công ty đầu tư.

3.5. Công tác kinh tế- chiến lược.

- Xây dựng và ban hành: Bộ đơn giá định mức mới phù hợp với từng loại hình công trình, vùng miền, địa bàn thi công; quy định thống nhất hệ thống biểu mẫu, thời gian lập báo cáo kế hoạch, mối liên hệ, kiểm soát báo cáo từ công ty xuống đơn vị trực thuộc; bộ tiêu chuẩn và quy trình trong công tác thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế và hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ chuyên ngành
- Áp dụng phương pháp phân tích, hạch toán và quản lý công trình đối với tất cả các gói thầu, công trình thi công để đảm bảo hiệu quả, tiến độ, lợi nhuận ở mức cao nhất; phân loại tổ hợp thiết bị theo mức và giá trị khấu hao để áp dụng vào việc lập đơn giá đấu thầu phù hợp;
- Đẩy mạnh hơn nữa kỹ năng trong thương thảo, đàm phán ký kết và thực hiện các hợp đồng có yếu tố nước ngoài; giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại công trình thi công; tập trung cho công tác quyết toán các công trình đã thi công xong;

3.6. Công tác tài chính, tín dụng.

- Công tác thu hồi công nợ: Kiện toàn lại ban thu hồi công nợ của công ty, phân công 01 đồng chí phó tổng giám đốc phụ trách, đồng chí kế toán trưởng thường trực.
- Công tác tín dụng ngắn hạn: Hàng tháng xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết: Tiền về từ các công trình, thu tiền khác; tiền trả nợ gốc, lãi vay tín dụng ngắn hạn; kế hoạch trả lương; nộp ngân sách, bảo hiểm; cân đối đầy đủ vốn lưu động cho hoạt động SXKD toàn công ty
- Công tác tín dụng dài hạn: Xây dựng và thống nhất với Ngân hàng kế hoạch vay, đăng ký vay vốn chi tiết từng quý cho công trình thủy điện Pake; kết hợp cùng các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ công ty lập hồ sơ giải ngân vốn đầu tư Pake theo đúng kế hoạch đã lập; chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn đối ứng vay dài hạn cho công tác đầu tư;
- Công tác thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác: Xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân công nhiệm vụ thực hiện đảm bảo năm 2017 Công ty CP Sông Đà 9 hoàn thành thoái vốn tại các công ty và tổ chức tài chính còn lại.

3.7. Công tác đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án thủy điện PaKe đúng tiến độ kế hoạch, thực hiện tốt một số nội dung công việc cụ thể sau: Tăng cường nhân lực, thiết bị, tăng ca kịp thi công để đảm bảo mục tiêu tiến độ; phân công cụ thể các nhân sự phụ trách từng lĩnh vực để kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc trong công tác thủ tục pháp lý, trình duyệt cũng như thi công xây lắp trên công trường; quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, giám sát để đảm bảo đúng và đủ năng lực của các nhà thầu từ khi đấu thầu, đàm phán hợp đồng đến khi triển khai công việc; phê duyệt kịp thời dự toán, đơn giá công trình thủy điện Pa Ke để làm cơ sở thanh toán nội bộ giữa các đơn vị;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính;

3.8. Công tác Pháp chế và quản trị rủi ro.

- Xây dựng xong quy trình quản trị rủi ro hợp đồng; nhận diện, báo cáo công tác quản trị rủi ro dự án và các hợp đồng;



III. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị công ty quý III, 6 tháng cuối năm 2017

1. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các đơn vị thực hiện hoàn thành các mục tiêu tiến độ và giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2017;
2. Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, tìm kiếm việc làm cho kế hoạch năm 2017 và các năm tiếp theo;
3. Chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện công tác thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại Công ty CP Tây Đô và một số đơn vị khác;
4. Bổ sung hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn thiếu theo quy định và triển khai thực hiện đầu tư dự án thủy điện Pa Ke đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra; tổ chức lựa chọn xong các gói thầu cơ điện, cơ khí thủy công, đường dây 110k. Bám sát Tổng công ty Sông Đà và giải trình để TCT sớm thông qua quyết toán tổng mức đầu tư thủy điện Nậm Khánh.
5. Triển khai đồng bộ công tác hạch toán kinh doanh và quản trị rủi ro; phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị 6 tháng đầu năm 2017;
6. Chỉ đạo sắp xếp lại bộ máy tổ chức của đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình công việc và chiến lược SXKD của Công ty.
7. Tăng cường công tác thu hồi vốn, công nợ thu xếp đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.
8. Chỉ đạo thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2016.
9. Xây dựng định hướng chiến lược đầu tư để tăng khả năng chủ động, ổn định công việc lâu dài với các dự án có giá trị lớn và vừa; hoàn thành công tác khảo sát, bổ sung quy hoạch dự án Nậm Khánh B và các dự án khác.
10. Sửa đổi bổ sung và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị như: Ban hành bộ đơn giá nội bộ năm 2017, quy chế tự thực hiện dự án đầu tư và một số quy chế khác.
11. Chuẩn bị tài liệu phục vụ thanh tra Bộ tài chính.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Trần Thế Quang*.....

Ông: *Lê Công Tinh*.....

Ông: *Nguyễn Văn Đại*.....

Ông: *Nguyễn Gia Hân*.....



Nguyễn Hoàng Cường